

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày: 18-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Tổng Đức Hưởng**;

Ông **Đinh Hữu Cải**;

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Lang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Minh T, sinh năm 2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Q, xã Đ, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Lê Thị N; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 26/6/2021, bị Công an xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2022 đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh **Trần Quốc D**, sinh năm 1993; trú tại: Ấp 6, xã S, huyện C, tỉnh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2021, Nguyễn Tấn Đ có cho anh Phạm Thanh H (Bun), sinh năm 1978 ngụ ấp 6, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 130.000.000 đồng. Sau đó, anh H trả cho Đ được 24.000.000 đồng, số tiền còn lại anh H không trả, Đ nhiều lần điện thoại và đến nhà nhưng không gặp được anh H. Đến khoảng tháng 9/2021, Đ nhờ Bùi Văn T tìm anh H và đưa anh H đến gặp Đ để Đ đòi số tiền mà anh H còn thiếu, nếu đòi được tiền thì Đ cho tiền T để tiêu xài nhưng không nói cụ thể bao nhiêu. Do có quen biết với anh Nguyễn Văn

T1, sinh năm 1993 ngụ ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, nên T nhờ anh T1 kiểm tra tại các sông tài xỉu trên địa bàn xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nếu có người nào tên Bun đến sông bạc thì báo cho T biết để đến đòi tiền, T1 đồng ý. Đến khoảng 10 giờ ngày 24/10/2021, T1 biết có người tên Bun đang tham gia đánh bạc tại sông tài xỉu do Nguyễn Thu T3, sinh năm 2003, ngụ ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tổ chức tại vườn cao su khu vực ấp Hội Thành, xã Tân Hội, T1 điện thoại báo cho T biết. Sau đó, T điện thoại báo cho Đ biết và kêu Đ cùng với T đến sông tài xỉu tìm Bun để đòi tiền. T điện thoại rủ Lê Trần Trường G cùng đi đòi nợ, thì G đồng ý và hẹn đến nhà G để cùng đi. Lúc này, tại nhà của G, có Đặng Tiến C, sinh năm 1990 ngụ khu phố 3, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh và Bùi Văn T2, sinh năm 1995 ngụ ấp Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đang uống rượu chung với G. Khi Đ và T đến nhà G, do C có xe ô tô và T2 đang nhờ C đưa T2 về nhà ở xã Tân Hà, huyện Tân Châu để lấy đồ, nên G nhờ C chở G, T, Đ đến khu vực ngã ba Bàu Bền, thuộc xã Tân Hội, huyện Tân Châu để đòi tiền nợ nhưng không nói cụ thể đòi nợ ai. Sau đó, C điều khiển xe ô tô biển số 70A-223.91 của C chở T2, G, T và Đ đến nhà của T1 ở khu vực ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu. Khi đi, G có lấy 01 cây súng loại súng ngắn bắn đạn cao su bỏ túi xách nhỏ mang trên người, trên đường đi G điện thoại kêu T1 vào sông tài xỉu chờ Bun ra nhà T1 để nhóm của Đ đến gặp đòi nợ nhưng T1 không đồng ý. Khi đến nhà T1, có Lê Công N, Bùi Minh Th và Nguyễn Chánh T4, sinh năm 1984 ngụ ấp Hội An, xã Tân Hội đang uống rượu nên T1 mời tất cả vào uống rượu, riêng C không uống rượu mà nằm vòng gài đó nghỉ. Tại đây, Đ kêu T làm cách nào cũng phải đưa Bun ra gặp Đ để Đ đòi tiền nợ, G nhờ N dùng xe mô tô chở G, Th dùng xe mô tô chở T đi vào sông tài xỉu để gặp Bun. Khi đến xong tài xỉu, T đi bộ đến và hỏi “ai là Bun” thì anh D đứng dậy nói “là tôi, có chuyện gì không”. T kêu anh D lên xe để chở ra khỏi sông bạc nói chuyện vụ thiếu nợ, anh D không đồng ý đi và cho biết không có thiếu nợ gì ai nên không chịu lên xe. G thấy vậy nên lấy khẩu súng trong túi xách cầm trên tay, đi đến chỗ anh D đang đứng chia súng vào bên hông phải của anh D buộc anh D phải lên xe mô tô do N điều khiển, T ngồi phía sau cùng chạy ra nhà của T1. Khi N đang chở D và T cùng với G, Th chạy ra khỏi sông bạc khoảng 500 mét thì Đ phát hiện anh D (Bun) đang trong sông tài xỉu không phải là anh H (Bun) mà Đ đang cần tìm nên kêu T1 điện thoại cho T thông báo là đã nhầm người và kêu T đừng chở anh D ra gặp Đ. Do biết bắt nhầm người nên T kêu cả nhóm dừng xe mô tô, kêu Th chở anh D quay lại sông tài xỉu và nói cho anh D biết là đã bắt nhầm người, còn N chở T và G về nhà của T1 trước. Khoảng 10 phút thì cả nhóm lên xe ô tô đi về. Sau đó, G gửi khẩu súng cho C cất giữ nhưng C sợ bị phát hiện nên đưa khẩu súng cho Bùi Ngọc Quốc T3, sinh năm 1997 ngụ ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cất giữ. Sau đó, T1 đưa cho Trần Phương V, sinh năm 1980 ngụ ấp Long Khương, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cất giữ. Hiện tại, V không có mặt tại địa phương nên không thu hồi được cây súng. Đến ngày 15/02/2022, anh D tố cáo hành vi phạm tội của Đ cùng đồng phạm. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Th bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra

Lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng không bắt được nên đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với bị can Th, đến ngày 05/7/2022 Th bị bắt.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Minh Th đã thành khẩn nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSTC ngày 31/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Minh Th về tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Minh Th phạm tội “Bắt người trái pháp luật”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Th từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và vật chứng đã xử lý xong tại Bản án số 63/2022/HSST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 24/10/2021, tại ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Bùi Minh Th cùng Nguyễn Tấn Đ, Bùi Văn T, Lê Trần Trường G, Lê Công N thực hiện hành vi khống chế bắt anh Trần Quốc D trái pháp luật để đòi tiền nợ nhưng không đòi được do bắt nhầm người. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Minh Th phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do T thể người khác

được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo biết rõ việc bắt người như vậy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, Nguyễn Tấn Đ giữ vai trò là người rủ rê, thuê mướn Bùi Văn T, Lê Trần Trường G, Lê Công N và bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức. Bị cáo Th có nhân thân xấu nên với hành vi phạm tội như trên cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại cần ghi nhận. Vật chứng đã được xử lý xong tại Bản án số 63/2022/HSST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[7] Đối với Lê Trần Trường G, Bùi Văn T, Lê Công N và Nguyễn Tấn Đ đã được điều tra, truy tố và xét xử tại Bản án số 63/2022/HSST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[8] Đối với hành vi Bùi Minh Th, Lê Trần Trường G, Bùi Văn T, Lê Công N và Nguyễn Tấn Đ bắt người để đòi nợ, nhưng do Trần Quốc D không phải là người thiếu nợ Đ và G, T, N, Th, Đ cũng chưa có hành vi chiếm đoạt tài sản anh D nên không đủ căn cứ để xử lý G, T, N, Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

[9] Đối với Nguyễn Văn T1, Bùi Văn T2, Nguyễn Tiến C không biết Lê Trần Trường G, Bùi Văn T, Lê Công N, Bùi Minh Th và Nguyễn Tấn Đ thực hiện hành vi phạm tội bắt anh Trần Quốc D nên không xử lý là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[10] Đối với xe mô tô Wave mà Th dùng vào việc phạm tội, xe này Th mua xe lắp ráp không có giấy đăng ký chứng nhận, trong quá trình Th bỏ trốn đã bán xe này cho người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được, khi nào xác định được, thu hồi xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Bùi Minh Th 09 (chín) tháng** tù về tội **“Bắt người trái pháp luật”**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và vật chứng đã được xử lý xong tại Bản án số 63/2022/HSST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Minh Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV 06;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Chung